

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 316**

Cổ nhân có một câu nói hay vô cùng, càng nghĩ càng thấy có đạo lý: “Lai thuyết thị phi giả, tiện thị thị phi nhân”, (*người ưa nói chuyện thị phi chính là người thị phi*). Chính những người thích thị phi đang tạo ra động loạn cho xã hội, đang phá hoại hòa bình của thế giới. Bạn thấy nó nguy hiểm như thế nào! Cho nên, học Phật phải học chân thật, không nên giả dối. Bạn học chân thật thì bạn có công đức chân thật, thật sự tăng trưởng trí huệ, tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu bạn không tu học chân thật, bạn sẽ không có trí huệ, nghiệp chướng mỗi ngày tăng trưởng. Như vậy bạn có thể ra khỏi lục đạo luân hồi không? Quả báo vẫn là ở trong ba đường ác.

Chúng ta phải đặc biệt xem trọng chữ “thiện” ở trong Kinh. Thượng thiện là đã làm được trọn vẹn Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều này không phải dễ. Điều đầu tiên của thượng thiện là “phát tâm Bồ-đề”. Những người phát tâm Bồ-đề là ai vậy? Là Pháp Thân Bồ-tát (Bồ-tát Phát Tâm Trụ, Viên Giáo Sơ Trụ, Biệt Giáo Sơ Địa). Tâm Bồ-đề vừa phát thì không những ra khỏi sáu nẻo mà còn ra khỏi mười pháp giới. Bồ-đề tâm là gì? Trong những năm gần đây, chúng tôi nói rất đơn giản, rất rõ ràng: Bồ-đề tâm là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Trong Kinh luận đều nói ba tâm, tôi thì nói năm tâm. Trên thực tế thì năm tâm và ba tâm có cùng ý nghĩa. Tâm chân thành là thể của Bồ-đề tâm, bốn tâm còn lại là khởi dụng của tâm Bồ-đề, Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác là tự thọ dụng. Danh tự trong Kinh luận gọi là thâm tâm. Từ thâm tâm này khó hiểu, cho nên chúng tôi dùng ba danh tự này từ tựa đề của Kinh Vô Lượng Thọ (Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng giác). Thâm tâm này là tự thọ dụng, từ bi tâm là tha thọ dụng.

Chúng ta ngày nay điên đảo, chúng ta chỉ từ bi với chính mình mà không từ bi đối với người khác. Thâm tâm hoàn toàn không có, cho nên thanh tịnh, bình đẳng, giác cũng hoàn toàn không có. Thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là giác, chánh, tịnh. Trong bốn câu của Tam Phước (phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả) có tự hành, có hóa tha. Điều đầu tiên là phát tâm. Khởi tâm động niệm nhất định phải tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác, vậy là bạn đã thật sự phát Bồ-đề tâm rồi. “Đọc tụng Đại Thừa” là tự

lợi. “Tin sâu nhân quả”, nhân quả này không phải là nói nhân quả thông thường, đây là nói “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Không nghi ngờ nhân quả này, tâm là tâm Phật, nguyện là nguyện của Phật, hạnh là hạnh của Phật, lời nói là lời nói của Phật, làm sao mà không thành Phật được! Cho nên, trong đời này nhất định thành Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử đã thể hiện một tấm gương tốt cho chúng ta xem.

Sau cùng là câu “khuyến tấn hành giả”. Câu này là đề độ tha. Trong mười một câu của Tịnh Nghiệp Tam Phước, mười câu đầu là tự lợi, câu cuối cùng là lợi tha. Ý nghĩa này rất sâu sắc, bản thân bạn chưa có được tự lợi thì bạn không có cách nào để lợi tha. Tại sao vậy? Chúng ta đều đã học giảng Kinh thuyết pháp, mỗi ngày giảng cho người khác nghe, người nghe sẽ không tin. Tại sao họ không tin? Vì bản thân người giảng Kinh không làm được. Người khác nghe xong thì gật đầu, sau khi trở về thì lắc đầu. Tại sao vậy? Lúc nghe thì thấy hay, khi về thì tại sao lại lắc đầu? Vì họ nghĩ đã bị lừa gạt. Ông ấy bảo tôi làm mà bản thân ông ấy không làm. Cho nên chẳng có ai tin. **Tại sao chư Phật Như Lai, những vị đại Bồ-tát giảng Kinh thì người ta tin? Vì các Ngài làm được.** Từ xưa đến nay, trong các ngành nghề của thế gian, làm công việc nào là tốt? Xin nói với bạn, trong các ngành nghề thế, xuất thế gian, làm công việc dạy học là vĩ đại nhất. Công việc dạy học là sự nghiệp cao quý nhất. Trong đời này không gặp được phước báu, dạy học cả một đời, nghèo khổ cả một đời, nhưng về sau phước báu lớn vô cùng.

Bạn hãy xem Khổng Tử. Khổng Tử bị bức bách, cuối cùng phải trở về quê nhà để dạy học. Khi trở về nhà làm nghề dạy học, ông đã 68 tuổi. Ông sống đến 73 tuổi, chỉ dạy học có năm năm. Sau khi ông chết, mỗi huyện thị của Trung Quốc đều xây miếu thờ ông. Điều này thật tuyệt vời, có vị hoàng đế nào sánh được như ông? Người ta thường nói là bất luận làm ngành nghề gì, cho dù là làm hoàng đế cũng không có cách nào sánh bằng ông. Bạn xem, có biết bao nhiêu người tôn kính ông! Từ ở chỗ này có thể biết được, công tác giáo dục là tuyệt vời nhất, cái đức này là quá lớn. Khổng Tử vì sao lại có đức lớn như vậy? Vì những điều ông dạy thì ông đều làm được. Làm được rồi, sau đó mới dạy người thì người ta mới tin. Làm không được mà dạy người thì người ta không tin. Chúng ta nhất định phải biết đạo lý này. Các vị Pháp sư trẻ nếu trong tương lai phát tâm giảng Kinh thuyết pháp, trước tiên phải thực hiện được những điều đã nói trong Kinh giáo. Thí dụ như bạn nói “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, thì bản thân bạn có tiêu chuẩn thiện chưa? Nếu như không làm được điều nào trong Tịnh Nghiệp Tam Phước,

đương nhiên bạn giảng Kinh thì người ta sẽ không tin. Nhất định bản thân mình phải làm được. Đã phát tâm giảng Kinh, ít ra bạn phải làm được hai điều là “*tho trì tam quy, cụ túc chúng giới*”, thì bạn mới có thể cảm hóa chúng sanh. Làm được ba điều mới là tiêu chuẩn của Pháp sư hoàng pháp. Nếu như bạn làm được cả ba điều, trong Kinh nói: “*Nhược dĩ sanh, nhược đương sanh*”, nói là đã vãng sanh, tương lai sẽ vãng sanh, trong đó thiếu một điều là hiện tại vãng sanh. Có nói quá khứ, có nói vị lai, thì hiện tại tự nhiên đã có ở trong đó.

“*Giai tất trụ w Chánh Định chi tụ*”. Câu nói này rất quan trọng. Chúng ta thử nghĩ hiện nay có trụ trong Chánh Định chi tụ không? Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói đoạn Kinh văn này là nguyện thứ 29 - Trụ Chánh Định Tụ của Phật Di-đà, cùng với sự thành tựu của nguyện thứ 12 - Định Thành Chánh Giác. Câu cuối cùng của ông là: “**Thử thực vi Di-đà, toàn bộ bốn hoài chi trung tâm, toàn bộ bốn hoài đích cương yếu, vô lượng diệu hạnh chi thánh quả, trí bi phương tiện chi cực tác, độ sanh đại nguyện chi cứu cánh**”.

Câu nói này rất hay, A-di-đà Phật vì điều gì mà được Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”? Lý do không nằm ngoài những điều đã nói. Trong phần Kinh văn, về Chánh Định chi tụ, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói có ba loại: Chánh Định, Tà Định và Bất Định. Tụ là loại tụ. Trong Kinh luận Đại Tiểu Thừa đều có nói ba loại này. Có rất nhiều giải thích của cổ đại đức, do con người, do thời điểm, do sự việc mà có sự khác biệt. Trong Kinh Đại thừa, Phật đã nói: “*Phật vô hữu định pháp khả thuyết*”. Phật thuyết pháp quan trọng là khế lý, khế cơ. Trong chú giải, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có trích ra nhiều Kinh luận để cho chúng ta thấy cách nói của cổ đại đức về chánh định là không giống nhau.

Đầu tiên, ông lấy từ Tiểu Thừa. Trong Câu Xá Luận có nói, từ Sơ Quả Thánh trở lên gọi là Chánh Định tụ, người tạo nghiệp ngũ vô gián thì gọi là Tà Định tụ, những cái khác thì gọi là Bất Định tụ. Tiểu Thừa nói như vậy rất có lý. Bản thân chúng ta nên tỉ mỉ tư duy phản tỉnh. Tiểu Thừa gọi Sơ Quả Tu-đà-hoàn là Nhập Lưu, đã nhập vào dòng Thánh nhân. Họ nhập bằng cách nào? Họ đã đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc của tam giới. Nói cách khác, phàm phu chúng ta không những tư tưởng sai lầm mà kiến giải cũng sai lầm. Kiến giải là cách nhìn, tư tưởng là cách nghĩ. Đối với tất cả người, sự vật, đối với cả vũ trụ, cách nghĩ và cách nhìn của chúng ta toàn bộ đều là sai lầm. Bản thân chúng ta không thừa nhận, luôn cho rằng cách nghĩ, cách nhìn của bản thân mình là chính xác. Điều này nguy hiểm vô cùng. Trong Kinh, Phật dạy chúng ta, chưa chứng được A-la-hán thì không

nên tin vào cách nghĩ, cách nhìn của chính mình. Chúng được A-la-hán thì được gọi là Chánh Giác. Ý nghĩa của Chánh Giác là cách nghĩ, cách nhìn không bị sai lầm.

Tiêu chuẩn không bị sai lầm là gì? Là tuyệt đối không bị đọa vào tam ác đạo, tuyệt đối không bị rơi vào lục đạo. A-la-hán đã ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Do vậy mới biết, chúng sanh trong lục đạo luân hồi là do cách nghĩ, cách nhìn sai lầm. Đòi đòi kiếp kiếp vĩnh viễn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi chính là do tư tưởng kiến giải của bạn sai lầm. Hiện tại bạn vẫn cứ khăng khăng là kiến giải, tư tưởng của bản thân bạn là đúng thì xong rồi, bạn vĩnh viễn không có ngày thoát ra. Điều này thật đáng sợ. Ai biết được điều này? Chỉ có Phật, Bồ-tát biết được. Ngày nay chúng ta biết được là do Phật, Bồ-tát nói với chúng ta. Hiểu ra rồi thì phải làm sao? Nhất định phải buông bỏ cách nghĩ, cách nhìn của chính mình. Buông bỏ như thế nào? Phải dựa vào Kinh Phật. Tôi đã nói điều này mấy mươi năm rồi: “*Kinh luận chánh tri kiến, giới luật chánh hạnh vi*”. Tam tạng Kinh điển rất có ích cho chúng ta, bởi đây là tiêu chuẩn. Hành vi của chúng ta y theo Luật tạng, y theo giới luật thì sẽ không sai. Tư tưởng, kiến giải của chúng ta y theo Kinh luận, tương ứng với Kinh luận thì cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta là chính xác. Nếu làm trái ngược với Kinh luận thì phải đề cao cảnh giác, cách nghĩ, cách nhìn của ta sai rồi. Sai thì phải buông bỏ. Phải y theo lời giáo huấn của Phật, Bồ-tát thì mới không sai. Hiện nay chúng ta vẫn chưa minh tâm kiến tánh nên phải y theo Kinh luận, được minh tâm kiến tánh thì có thể y theo chính mình. Những điều nói trong Kinh luận chính là tánh đức của chính mình, lời nói của Phật, Bồ-tát trong Kinh luận được lưu lộ ra để giáo huấn, là lưu lộ ra tánh đức của tự tánh. Tánh đức của chư Phật, Bồ-tát cùng với tánh đức của chúng ta là không hai không khác. Bản thân chúng ta tuy chưa minh tâm kiến tánh, chúng ta dùng lời giáo huấn của Phật, Bồ-tát thì cũng như đã minh tâm kiến tánh. Điều này quan trọng vô cùng. Đối với Kinh luận phải có niềm tin chân thật. Kinh luận là sự lưu lộ trí huệ, đức năng, tướng hảo của tự tánh chúng ta, tin Phật chẳng qua là tin vào tánh đức mà thôi. Tu-đà-hoàn trước tiên phá thân kiến, đây là cánh cửa khó đầu tiên, không chấp trước thân này là ta.

Phàm phu lục đạo chúng ta có ai mà không chấp trước thân này là ta? Không những chúng ta chấp trước, trời Dục Giới, trời Sắc Giới cũng chấp trước. Trong Kinh cũng nói rất tường tận, trời Vô Sắc Giới không có hiện sắc, họ có vô biểu sắc, họ vẫn là có sắc tướng. Vô biểu sắc là gì? Chúng ta dùng lời của khoa học hiện nay mà nói, biểu sắc là vật chất, sắc của họ không phải là vật chất, nên chúng

ta gọi họ là vô sắc. Họ xác thực là có sắc nhưng sắc của họ không phải là vật chất. Ví dụ, nếu như chúng ta ngồi ở chỗ này nghĩ đến một người, có phải là bạn thấy rõ ràng hình tướng của người đó không? Bạn thấy rõ ràng nhưng người ngồi bên cạnh bạn lại không thấy gì. Nói cho bạn biết, cái sắc này chính là vô biểu sắc. Từ việc này chúng ta thể hội được, xác thực là có, nhưng không những người khác không nhìn thấy mà mắt của mình cũng không nhìn thấy. Cho nên người ở cõi trời Vô Sắc Giới không phải hoàn toàn là vô sắc (Chư Phật, Bồ-tát có thể nhìn thấy, phạm phu trong lục đạo chúng ta không nhìn thấy), cho nên họ vẫn còn chấp trước, vẫn chưa buông bỏ, vì vậy họ không ra khỏi tam giới lục đạo. Đạo lý là như vậy. Đến lúc nào thật sự giác ngộ ra rồi, cái thân này là ta sở hữu, không phải là ta, thì kiến giải mới chính xác. Thân này là cái ta sở hữu, giống như quần áo vậy, thì bỏ thân, thọ thân không có chút gì đau khổ. Quần áo chúng ta dơ rồi thì vui vẻ nhanh chóng vứt bỏ thay bộ đồ mới, làm gì có đau khổ? Bạn xem con người sống chết quá đau khổ, đó là do khó rời khó bỏ, không biết được bộ quần áo này không phải là ta, sai lầm cho rằng quần áo này chính là ta, vứt bỏ quần áo rồi muốn giữ lại mạng này có được không? Người thế gian mê hoặc, giống như trường hợp này vậy. Trong Kinh Bát Nhã nói: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”*. Bạn có thể quán như vậy, thì kiến giải của bạn mới chính xác, mới không có sai lầm. Kiến giải của Tu-đà-hoàn thì chính xác, nhưng tư tưởng vẫn có vấn đề, cho nên họ không ra khỏi lục đạo luân hồi. Tuy không ra khỏi lục đạo luân hồi, trong Kinh Phật nói, họ nhất định không đọa vào tam ác đạo. Do vậy mới biết, đọa vào tam ác đạo, nghiệp nhân đầu tiên là do kiến giải sai lầm. Nếu không muốn đọa vào tam ác đạo thì chúng ta nhất định phải đem kiến giải chuyên trở lại. Đó là chánh kiến.

Sau đó tiến thêm một bước là Chánh Tư Duy. Chánh kiến thì không đọa vào tam ác đạo, chánh tư duy thì ra khỏi sáu cõi luân hồi. Chánh tư duy là đã chứng quả A-la-hán. Quả A-la-hán đã ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cho nên, trong Câu Xá Luận mới nói Sơ Quả Tiểu Thừa trở lên mới là Chánh Định tụ, tiêu chuẩn của nó là không đọa vào tam ác đạo.

Tà định tụ là gì? Những người tạo tội nghiệp ngũ nghịch thập ác chính là Tà Định tụ. Tại sao vậy? Chắc chắn là đọa vào tam ác đạo. Những người khác thì có thể lên có thể xuống cho nên gọi là Bất Định tụ.

Luận Đại Trí Độ trong Đại Thừa có nói, Chánh Định tụ tất nhiên là nhập Niết-bàn, tiêu chuẩn của họ là ở Đại Bát Niết-bàn. Bát Niết-bàn là chỗ chứng của Bồ-tát, quả vị cứu cánh là quả vị Phật. Nhập Bát Niết-bàn chính là thành Phật,

nhất định thành Phật, gọi là Chánh Định tuệ. Chắc chắn đọa tam ác đạo gọi là Tà Định tuệ. Những điều khác gọi là Bất Định. Ở đây chúng ta phải chú ý chữ định này. Định là sự chấp trước kiên cố. Hiện nay, ở thế gian có một dạng người không tin nhân quả, không tin có luân hồi, họ chấp trước con người chỉ có một đời, họ thích làm điều gì thì cứ làm, họ cho là tuyệt đối không có đời sau, tuyệt đối không có luân hồi. Đây gọi là Tà Định tuệ, tiền đồ của họ nhất định là ở trong tam ác đạo.

Nhân quả luân hồi tuyệt đối không phải là tin thì có, không tin thì không có. Bạn không tin thì nó vẫn có. Đây không phải là chuyện bạn tin hay không tin. Những hiện tượng trong vũ trụ do đâu mà có? Phật nói rất là hay, là do vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn mà biến hiện ra. Duy thức sở biến, thức chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, là do những điều này biến hiện ra. Chánh định chính là tâm bạn an trú trong chân lý, an trú trong thật tướng của các pháp. Bạn thông đạt, hiểu rõ những hiện tượng chân thật trong vũ trụ, bạn tin tưởng, chắc chắn, cho nên bạn có thể đoạn ác tu thiện. Phạm vi điều này rất rộng lớn. Trong Kinh giáo Đại Thừa có nói tiêu chuẩn nhất định là nhập Bát Niết-bàn. Nhập Bát Niết-bàn gọi là Chánh Định.

Tu loại pháp nào mới có thể chứng Đại Bát Niết-bàn? Nhất định là pháp Đại Thừa. Tiểu Thừa chỉ chứng được A-la-hán, không thể thành Bồ-tát, không thể thành Phật. Cho nên, theo Đại Thừa thì Tiểu Thừa thuộc về Bất Định tuệ, họ không phải là Tà Định mà là Bất Định tuệ. Đại Thừa mới là Chánh Định. Trong Đại Thừa cũng có rất nhiều cách nói, Tiền Thập Tín là Tà Định tuệ. Tiền Thập Tín là nói những người tin Phật, những người không tin Phật và không học Phật thì không nói đến. Đã tin Phật rồi mà bạn vẫn chưa chứng được Sơ Tín Vị thì gọi là Tiền Thập Tín. Chúng ta biết được Sơ Tín Vị Viên Giáo thì bằng với Tu-đà-hoàn, cũng là đoạn tam giới 88 phẩm kiến hoặc thì bạn mới chứng được Sơ Tín Vị. Trong Kinh luận nói không thể chứng được Sơ Tín Vị là Tà Định tuệ. Lời nói này không sai, sự tu hành của bạn không như lý, như pháp, bạn chưa thật sự hiểu rõ giáo nghĩa của Phật, Bồ-tát. Chánh Định tuệ là gì? Chánh Định tuệ là quả vị Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa.

Thập Tín Vị là gì? Thập Tín Vị gọi là Bất Định tuệ. Điều này nói cũng có lý. Bồ-tát Thập Tín có lúc tiến có lúc thoái, cho nên họ bất định, đến Thập Trụ thì định rồi. Thập trụ là minh tâm kiến tánh. Cách nói này cũng rất hay, chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa. Có nhiều cách nói khác nhau, chư vị đồng tu có thể lấy làm tham khảo.

Nói tóm lại, Chánh Định tụ nhất định là thành Phật. Trước khi Thế Tôn nhập diệt, Ngài đã dạy chúng ta một điều trong Tứ Y Pháp: “*Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa*”. Liễu nghĩa chính là Chánh Định tụ, bất liễu nghĩa chính là Bất Định tụ, tà định tụ. Lời nói không giống nhau nhưng ý nghĩa thì giống nhau.

Trong thời kỳ Mạt Pháp, căn tánh chúng ta như thế này, ngày nay chúng ta có thể đạt được Chánh Định tụ không? Nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tín nguyện hạnh vĩnh viễn không thoái chuyển, tín nguyện hạnh vĩnh viễn không bị bên ngoài cản trở, tâm bạn đã định rồi thì bạn vào Chánh Định tụ. Vì sao vậy? Trong đời này bạn nhất định vãng sanh. Người vãng sanh thì một đời nhất định thành Phật, đây chính là Chánh Định tụ. Những người thật sự phát tâm niệm Phật vãng sanh thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Người ta không biết bạn nhưng quý thần thì biết. Tại sao vậy? Bạn vừa phát cái tâm này, trong Kinh nói, cảnh chuyển theo tâm. Tâm vừa phát thì tướng của bạn liền thay đổi, biến thành tướng Phật, thân thể bạn cũng thay đổi, biến thành thân Phật, cả tướng và thân này đều phóng quang. Người Trung Quốc không nói là quang mà nói là khí, bên luyện khí công gọi là khí, người ngoại quốc gọi là từ trường, Phật pháp thì gọi là quang. Người thông thường chúng ta không nhìn thấy nhưng Phật, Bồ-tát nhìn thấy, quý thần nhìn thấy. Cho nên tâm vừa phát thì liền thay đổi. Nếu như bạn thoái tâm thì quang của bạn liền không còn. Nếu tâm của bạn dao động thì quang của bạn thay đổi lớn nhỏ, màu sắc cũng thay đổi.

Tâm vĩnh viễn không thay đổi, không thoái chuyển gọi là Chánh Định tụ. Trong Kinh luận của Tịnh Tông đã nói: “*Nhược dĩ sanh, hiện tại sanh, tương lai sanh, giai tất trụ u Chánh Định chi tụ*”, cả thầy đều trụ ở Chánh Định tụ. Cho nên những người tu Tịnh Độ, không cần hỏi là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, cũng không cần hỏi đẳng cấp công phu tu hành của bạn là công phu thành phiến, sự nhất tâm bất loạn hay lý nhất tâm bất loạn, chỉ cần bạn giữ vững tín nguyện. Điều này quan trọng hơn tất cả. Trong Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại Sư có nói, có thể vãng sanh quyết định là ở có tín nguyện hay không. Bạn có thật tin hay không? Bạn có thật sự muốn sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc không? Đại Sư Thiệu Đạo dạy chúng ta, trong pháp môn này, tất cả phải phát khởi từ tâm chân thật. Chỉ cần phát tâm chân thật, không thể có một chút giả dối, thì bạn nhất định có thành tựu. Giả dối là gì? Là tâm của bạn không thuần, xen vào đó tạp niệm chấp trước. Xen tạp là sự tổn hại nghiêm trọng đối với pháp môn Tịnh Độ. Không những thế pháp không được xen tạp, mà Phật pháp cũng không thể xen tạp.

Các bạn nghe chúng tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, mỗi ngày tôi giảng cho mọi người nghe bốn giờ đồng hồ. Xin nói với các bạn, trước khi giảng tôi không biết, không xem qua bộ Kinh này. Sau khi giảng xong, tôi cũng không biết được tôi đã giảng những gì, tôi chỉ nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Làm sao mà tôi giảng được vậy? Thật sự tôi cũng không biết nữa. Hiện nay đã có băng ghi hình, bản thân tôi xem lại thì thấy cũng không tệ. Cho nên, công việc giảng Kinh thật sự là một môn thâm nhập, nhất định không được xen tạp, điều này rất là quan trọng. Sau khi bạn thâm nhập cảnh giới thì không cần phải chuẩn bị. Chuẩn bị chỉ là xem vấn đề nào quan trọng nhất, những từ mới ở trong Kinh không thể đọc sai. Điều này phải làm, nhất định phải đi tra từ điển, còn một việc nữa là kết hợp các đoạn Kinh lại với nhau. Tôi chỉ chuẩn bị hai công việc này. Nhất định phải chuyên tâm. Nếu như các bạn tìm tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, tôi đều đem tinh lực công phu dùng vào việc giảng chú sớ Kinh văn Hoa Nghiêm. Việc niệm Phật nếu có xen tạp thì bị tổn hại, phải biết được đạo lý này. Nếu như chưa nhập cảnh giới này mà giảng những Kinh luận thì công phu niệm Phật của tôi bị chướng ngại, thà là không giảng. Điều này quan trọng. Tại sao vậy? Sau khi sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thành Phật, thành Bồ-tát rồi thì từ bi trở lại để giảng vẫn không muộn. Có gì bây giờ phải giảng gấp, giảng bây giờ thì công phu niệm Phật của chính mình bị phá vỡ, đời này không được vãng sanh. Sự tổn hại này lớn vô cùng, không có cách nào bù đắp, cho nên sự lợi hại được mất không thể nào không biết.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã vận dụng lời của cô đại đức, nói thế gian này của chúng ta “**nhất thiết thiện ác phạm phu, thừa Phật nguyện lực, sanh bỉ quốc giả, xứ bất thoái cố, thị danh chánh định**”. Trong Vãng Sanh Truyện, người ác vãng sanh không ít. Cổ đức vận dụng chuyện Trương Thiện Hòa nhiều nhất. Câu chuyện Trương Thiện Hòa có rất nhiều người biết. Ông làm nghề đồ tể, một đời tạo nghiệp giết trâu bò. Nghề này không tốt, cả cuộc đời không biết đã giết bao nhiêu trâu bò. Đến khi mạng chung, ông nhìn thấy có rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, ông kêu lớn là đã nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng. Thầy Lý nói vận khí của ông ấy tốt. Lúc lâm chung, thần trí sáng suốt không bị mê hoặc. Ngay lúc đó có một vị xuất gia đi ngang qua nhà ông, nghe được tiếng kêu của ông ấy. Vị xuất gia nhanh chóng đi vào nhà, đốt một nén hương, bảo ông ta cầm, nói rằng nhanh chóng niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ông ấy liền làm theo, ông ấy thật lòng niệm A-di-đà Phật. Sau khi niệm được mấy câu thì ông nói: “*Người đầu trâu không còn nữa, A-di-đà Phật đến đón tôi*”

rời”. Đây chính là lâm chung một niệm đến mười niệm vãng sanh. Điều kiện của ông ấy tốt, đây thật sự là trong số hàng vạn người mới có được một trường hợp người ác vãng sanh như thế. Khi lâm chung, người đầu trâu xuất hiện là tướng địa ngục hiện ra, ông ấy gặp được thiện tri thức, lại biết nghe lời, không hoài nghi, không hỏi tại sao phải như vậy, lập tức lo niệm Phật. Do chính cái niệm này mà A-di-đà Phật đến. Đây chính là thừa Phật nguyện lực vãng sanh Tịnh Độ, một đời này sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, viên chứng Tam Bất Thoái.

Chúng ta phải ghi nhớ, cả một đời của Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp hơn 300 hội trong 49 năm, trước giờ chưa từng nói qua viên chứng Tam Bất Thoái. Bạn nên biết, từ Viên Giáo Sơ Trụ trở lên chứng Tam Bất Thoái, không có nói từ “viên” này. Viên chứng tam bất thoái là địa vị gì? Từ Viên Giáo Thất Địa trở lên mới có thể nói là viên chứng Tam Bất Thoái. Viên là viên mãn. Do vậy mới biết Bồ-tát Tam Hiền Vị, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, từ nhất địa đến thất địa, tuy là chứng Tam Bất Thoái nhưng không viên mãn. Đến thất địa Bồ-tát mới có thể miễn cưỡng nói họ chứng đắc viên mãn. Những người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, những người tạo tội nghiệp cực nặng, chỉ cần họ được vãng sanh thì họ đã viên chứng Tam Bất Thoái. Trong Kinh đã nói như vậy, 48 nguyện cũng nói như vậy: “*Giai tác A-duy-việt-trí Bồ-tát*”. A-duy-việt-trí Bồ-tát chính là viên chứng Tam Bất Thoái. Điều này thật tuyệt vời. Sự lợi ích thù thắng này tìm không thấy trong thiên Kinh vạn luận, đời này của chúng ta có được thân người, gặp được Phật pháp, hy hữu khó gặp.

Cư sĩ Bành Tế Thanh đời nhà Thanh là người thừa nguyện tái lai, lấy thân cư sĩ để giáo hóa chúng sanh. Ông nói rằng Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm. Trước đây, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói cư sĩ Bành Tế Thanh, dùng lời hiện nay để nói, là con em cán bộ cao cấp. Cha của ông là Binh Bộ Thượng thư của vua Càn Long. Binh Bộ Thượng thư hiện nay chính là Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng. Ông thi đậu tiến sỹ lúc còn trẻ. Cả đời ông không làm quan, chỉ học Phật, thành tựu trong Phật pháp. Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm. Đại Sư Liên Trì chú giải Kinh A-di-đà, Kinh A-di-đà Sớ Sao là do Đại Sư Liên Trì trước tác, toàn bộ bên trong Kinh A-di-đà Sớ Sao là giáo nghĩa của Kinh Hoa Nghiêm. Kinh A-di-đà hình như không khó hiểu, thì Sớ Sao chẳng lẽ không dễ hiểu. Cho nên ba Kinh một luận của Tịnh Tông, nếu thật sự thông đạt hiểu rõ, thì Kinh Hoa Nghiêm thật sự có được sự trợ giúp. Phát tâm giảng Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh Di-đà, tốt nhất là đọc Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao nhiều lần. Tại sao vậy? Bạn sẽ biết giảng. Đó là

đại bản của Kinh Vô Lượng Thọ. Hay nói cách khác, Kinh Hoa Nghiêm là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ, là giảng chi tiết của Kinh Vô Lượng Thọ. Xem bộ Kinh này nhiều lần, ở trong đó có nói y chánh trang nghiêm, thì bạn thật sự có thể thể hội. Những người tu pháp môn này phải xem bản thân mình có thời gian hay không, nếu như có thời gian, không bận rộn, hãy đọc Kinh Hoa Nghiêm Sớ sao thì sẽ có được sự trợ giúp, đối với sự thâm nhập lý giải của Kinh luận Tịnh Tông sẽ có được sự trợ giúp.

Được rồi, hôm nay xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*